

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lừ Văn S – Sinh năm 1965; ĐKKHKT: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh S.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền N – Sinh năm 1990; ĐKKHKT: Bản B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lừ Văn S và chị Nguyễn Thị Huyền N tự nguyện thống nhất như sau:

Chị Nguyễn Thị Huyền N còn nợ ông Lừ Văn S số tiền là 90.000.000,đ (chín mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Huyền N có trách nhiệm thanh toán cho ông Lừ Văn S số tiền là 90.000.000,đ (chín mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán chia làm 02 đợt:

- Đợt 01 ngày 31/8/2018 trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);
- Đợt 02 ngày 12/01/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Huyền N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000,đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả ông Lữ Văn S số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000,đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001203, ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lại Thị Hiếu